

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 29/2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1271/TTr-SCT ngày 19 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các nhà đầu tư và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (gọi tắt là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan, các nhà đầu tư trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp quản lý Nhà nước được thực hiện trên cơ sở phải đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan chuyên ngành;

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp; trong đó, cơ quan chủ trì có trách nhiệm giữ vai trò đầu mối, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện trách nhiệm được giao trong Quy chế, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp;

d) Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đúng theo Luật Thanh tra và các văn bản hiện hành có liên quan. Sở Công Thương là đầu mối chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp.

2. Phương thức phối hợp

Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến; Gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan; Thành lập đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp,... Tùy theo tình hình thực tế và nội dung phối hợp mà các cơ quan có liên quan sẽ chọn phương thức phối hợp cho phù hợp.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN,** **ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

a) Xây dựng, tham mưu ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp;

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Phối hợp thẩm định: quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp, chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

đ) Phối hợp hỗ trợ đơn vị có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

e) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;

g) Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

h) Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; Chủ trì hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục: điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng

cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm trong việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình trong việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục trên.

Điều 4. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

Lập, thẩm định, trình phê duyệt, công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương lập quy hoạch, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của Hồ sơ Quy hoạch; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định Quy hoạch, xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương, trình phê duyệt Quy hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quy hoạch ngành, sản phẩm liên quan; Các cơ chế, chính sách, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch sử dụng đất; Có ý kiến với nội dung đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch.

- Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng.

- Sở Tài chính: Xem xét, cân đối nguồn vốn để thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

- Sở Giao thông Vận tải: Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh,... để lập quy hoạch cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ vào tình hình thực tế, đánh giá những nội dung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị

định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Các đơn vị khác có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 5. Bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch

1. Nội dung phối hợp

Lập, thẩm định, trình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch và tổ chức công bố.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch; Tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương, trình phê duyệt và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, sản phẩm liên quan.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh; Thẩm định, đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch.

- Sở Xây dựng: Phối hợp đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với Quy hoạch xây dựng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Lập hồ sơ bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch, gửi Sở Công Thương để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Các Sở ngành, đơn vị có liên quan khác: có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

Lập, thẩm định, trình phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và tổ chức công bố.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa

thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận (nếu có); Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, đánh giá sự phù hợp của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất có ý kiến về cơ cấu sử dụng đất, trong cụm công nghiệp (nếu có). Thẩm định, đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường.

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Tài chính: Phối hợp đánh giá tổng mức vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, cơ cấu, khả năng cân đối, các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

- Công an tỉnh: Đánh giá tư cách pháp nhân, năng lực tài chính, các vấn đề về an ninh trật tự liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp đăng ký đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và tình hình an ninh trật tự liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Các Sở ngành, đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 7. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

Lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, tổ chức công bố và triển khai thực hiện.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; Tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các Sở ngành, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết, phương án tổ chức phân khu chức năng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch các phân khu chức năng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Sở Giao thông Vận Tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật thông tin truyền thông.

Các đơn vị có liên quan khác: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

Lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các Sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan làm đầu mối hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình cơ quan thẩm quyền thẩm định theo quy định; Triển khai thực hiện dự án khi được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Lập kế hoạch và dự trù phân bổ trong kỳ kế hoạch về vốn xây dựng cơ bản để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: theo dõi, quản lý tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

Các đơn vị khác có liên quan: tham gia ý kiến về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan có ý kiến và phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định pháp luật đất đai hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục đất đai theo quy định; Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cho thuê đất trong cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thành lập Hội đồng bồi thường để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; phối hợp với các sở, ngành thực hiện thu hồi đất.

- Cục Thuế tỉnh: phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thẩm định cơ chế, xác định giá cho thuê đất, phí hạ tầng (thuộc ngân sách nhà nước) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 11. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Nội dung phối hợp

Tham mưu Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Tiến hành thu hồi đất, cho thuê đất; Cấp Giấy phép xây dựng; Chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Công an tỉnh: thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

Các đơn vị có liên quan khác: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, hướng dẫn, hỗ trợ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Nội dung phối hợp

Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp: theo quy định tại Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi: việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích; Xử lý theo quy định của pháp luật trường hợp không thỏa thuận được giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích giữa chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.

b) Cơ quan phối hợp

Các đơn vị có liên quan khác: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Nội dung phối hợp

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; Công tác thông tin báo cáo.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án trong cụm công nghiệp, tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để có thể báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh; Vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở, ngành khác có liên quan: Hướng dẫn các chính sách ưu đãi về thuế đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; Tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền; Định kỳ báo cáo theo quy định của Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp hoặc đột xuất báo cáo tình hình liên quan đến cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ báo cáo theo quy định của Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của chủ đầu tư trong cụm công nghiệp; Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

- Sở Xây dựng: Thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng trong cụm công nghiệp; Giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp trong việc chấp hành pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Công an tỉnh: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp theo quy định.

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra khác có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc, phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Công Thương để tổng hợp, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng